



Tổng cục Thủy sản



Tổ chức
Lao động
Quốc tế

CHỐNG KHAI THÁC IUU TRONG CHUỖI CUNG ỨNG HẢI SẢN

Được hỗ trợ bởi



Australian Government
Australian Fisheries Management Authority

Phạm Ngọc Tuấn
Vụ Khai thác – Tổng cục thủy sản
Kiên Giang, ngày 14/9/2020

PHẦN THỨ NHẤT

**Hiện trạng IUU tại Việt Nam và công tác thực
hiện các khuyến nghị của EC**

NỘI DUNG TRÌNH BÀY

I. Hiện trạng IUU tại Việt Nam và công tác thực hiện các khuyến nghị của EC

II. Công tác xác nhận, chứng nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản xuất khẩu

PHẦN THỨ NHẤT

Hiện trạng IUU tại Việt Nam và công tác thực hiện các khuyến nghị của EC

I. TỔNG QUAN CHUNG VỀ IUU

1. IUU là gì

- Khai thác không được phép
- Khai thác không báo cáo
- Khai thác không theo quy định

2. Tại sao phải cấm khai thác IUU

- a) Nguồn lợi suy giảm
- b) Phát triển bền vững
- c) Vì quyền, lợi ích của cộng đồng và xã hội

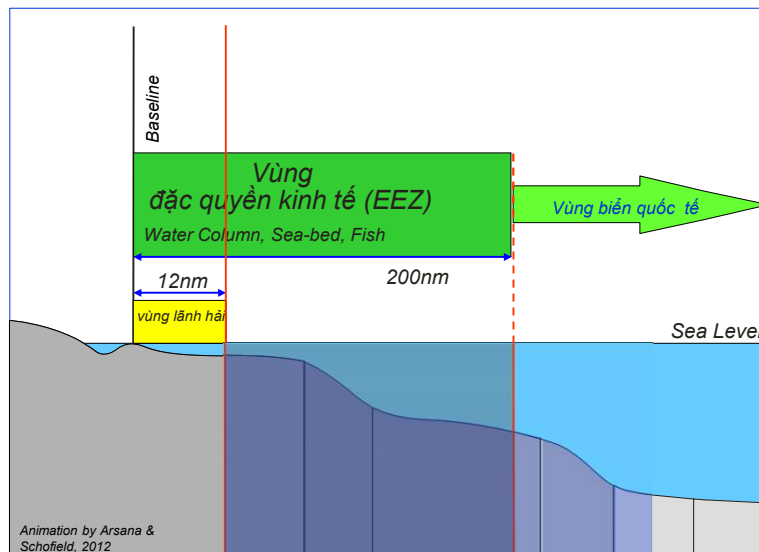


3. Quy định khung pháp lý về xác định khai thác IUU

3.1. Quy định của quốc tế

- Công ước luật biển Quốc tế
- Hiệp định quản lý đàn cá di cư xa
- Quy định nghề cá có trách nhiệm của FAO

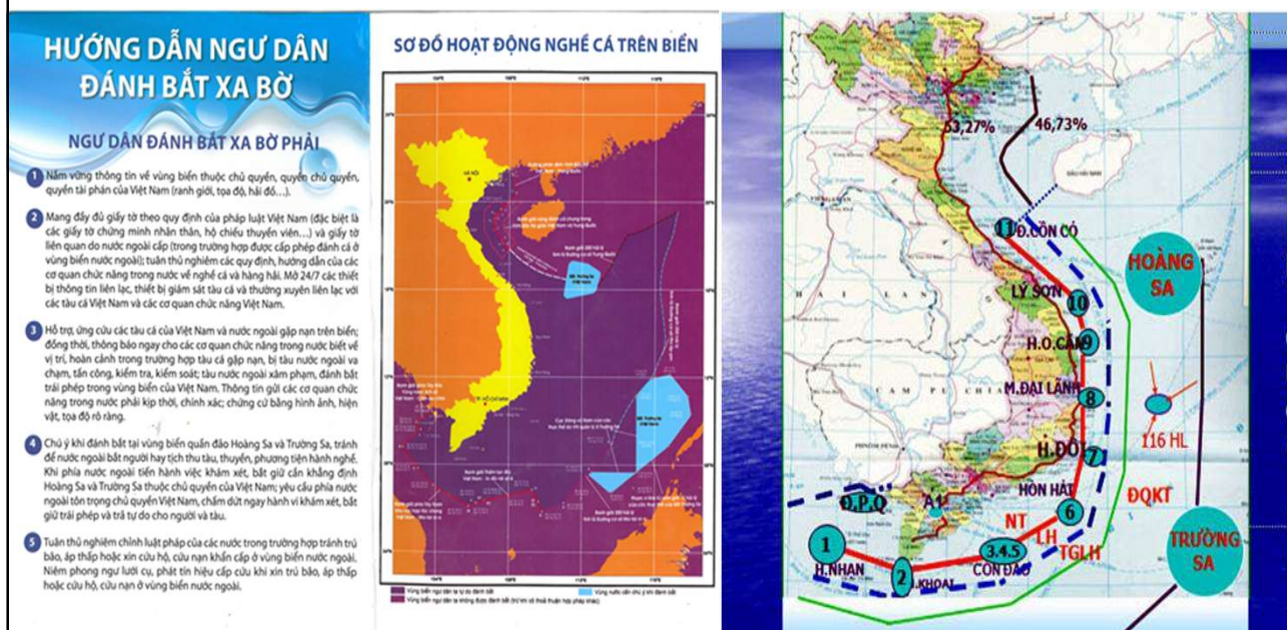
3.1. Quy định về biên giới quốc gia biển



4.2. Quy định của Việt Nam

- Phê chuẩn UNCLOS
- Luật biển
- Luật thủy sản
- Nghị định quản lý nghề cá trên các vùng biển
- Quy định về chứng nhận xác nhận thủy sản

4.2. Quy định của Việt Nam



4. 2. Các hành vi khai thác IUU

- a) Không có giấy phép;
- b) Trong vùng cấm, thời gian cấm; khai thác, vận chuyển, nghề ngư cụ cấm; kích thước nhỏ hơn quy định;
- c) Loài thuộc Danh mục nguy cấp, quý, hiếm;
- d) Trong vùng biển quản lý nghề cá khu vực, quốc gia và vùng lãnh thổ khác;
- đ) Vượt sản lượng theo loài, khai thác sai vùng, quá hạn ghi trong giấy phép;
- e) Che giấu, giả mạo hoặc hủy chứng;
- g) Ngăn cản, chống đối người thi hành công vụ;
- h) Chuyển tải, hỗ trợ cho tàu đã được xác định khai thác IUU;
- i) sử dụng thiết bị giám sát hành trình không theo quy định;
- k) Không có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực;
- l) Tạm nhập, tái xuất nguyên liệu thủy sản IUU;
- m) Không ghi, ghi không đầy đủ, không đúng, không nộp nhật ký khai thác thủy sản, không báo cáo theo quy định;
- n) Sử dụng tàu khai thác IUU tại vùng biển do tổ chức quản lý nghề cá khu vực;
- o) Khai thác không theo quy định trong vùng biển quốc tế không thuộc thẩm quyền quản lý của tổ chức quản lý nghề cá khu vực.



5. Các biện pháp ngăn chặn IUU

5.1. Biện pháp quản lý

- a) Quốc tế
 - Biện pháp quốc gia mang cờ
 - Biện pháp các Quốc gia có cảng
 - Biện pháp thị trường
- b) Việt Nam
 - Quy định về cấp phép, ghi nộp NK, BCKT
 - Cập cảng cá chỉ định
 - Quy định về chứng nhận xác nhận thủy sản
 - Luật hình sự, Nghị định về xử phạt HC

II. Tình hình triển khai Quyết định 1005/2008 CỦA EC

1.1. Trước khi EC cảnh báo “thẻ vàng”

- Ban hành, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật
- Quản lý việc cấp giấy phép khai thác thủy sản
- Kiểm soát tàu cá xuất, nhập bến,
- Tuần tra, kiểm tra, kiểm soát trên các vùng biển
- Xử phạt tàu cá IUU,
- Thực hiện truy xuất nguồn gốc
- Áp dụng công nghệ hiện đại để quản lý, chống khai thác IUU
- Tuyên truyền về khai thác IUU
- Ban hành các văn bản cá biệt, hội nghị chuyên đề về IUU

13

1.2. Sau khi EC cảnh báo “thẻ vàng”

a) 9 khuyến nghị của EC

- 1) Sửa đổi khung pháp lý
- 2) Đảm bảo thực hiện và thực thi
- 3) Xử phạt đầy đủ được thực thi và theo dõi
- 4) Khắc phục thiếu sót (MCS)
- 5) Cải tiến hệ thống đăng ký và cấp phép
- 6) Cân bằng cường lực và chính sách phát triển tàu cá
- 7) Truy xuất nguồn gốc sản phẩm thủy sản
- 8) Hợp tác với các quốc gia khác
- 9) Thu thập và báo cáo số liệu cho tổ chức RFMOs

➡ 3 đầu ra chính: 1 Ngăn chặn tàu IUU ở nước ngoài, 2. Thông tin Chứng nhận phải trung thực, kiểm chứng được, 3. Kiểm soát được cường lực

14

1.2. Sau khi EC cảnh báo “thẻ vàng”

b) Các công việc triển khai của Việt Nam

- 1) Xây dựng, hoàn thiện văn bản qui phạm pháp luật
- 2) Tăng cường chỉ đạo, điều hành, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nghề cá - khai thác IUU
- 3) Triển khai các giải pháp, tạo chuyển biến trên thực tiễn
- 4) Nâng cao năng lực thực thi pháp luật
- 5) Tuyên truyền, giáo dục về khai thác IUU
- 6) Tăng cường trao đổi, đối thoại và đẩy mạnh đàm phán hợp tác quốc tế về chống khai thác IUU .

15

c. Kết quả ngăn chặn tàu việt nam bị bắt qua các năm

TT	Năm Nước	2016			2017			2018			2019			2020			Tổng		
		Vụ	Tàu	Ngư dân	Vụ	Tàu	Ngư dân	Vụ	Tàu	Ngư dân	Vụ	Tàu	Ngư dân	Vụ	Tàu	Ngư dân	Vụ	Tàu	Ngư dân
1	Trung Quốc	31	41	372	32	43	341	40	45	237	20	23	143	0	0	0	224	288	2220
	ASEAN																0	0	0
1	In-đô-nê-xi-a	48	82	691	80	141	1204	24	46	321	27	54	380	12	26	235	175	332	2825
2	Ma-lai-xi-a	23	35	378	15	19	187	24	33	271	73	104	490	19	32	215	116	158	1429
3	Thái Lan	58	98	568	18	33	198	17	27	149	16	30	121	12	15	50	148	269	1690
4	Cam-pu-chia	36	65	219	11	19	64	11	23	100	21	32	143	12	26	235	168	270	1017
5	Phi-líp-pin	4	10	64	3	3	30	2	4	31	6	7	36	3	4	9	17	26	194
6	Bru-nây	1	2	12	5	6	53	1	1	37	1	1	6	0	0	0	12	14	246
	Ngoài ASEAN																0	0	0
1	Úc	8	11	150	3	4	59	0	0	0	0	0	0	0	0	0	16	22	309
2	PaLau	1	2	29	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	7	20	266
3	Micrônêxia	2	3	42	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	5	14	256
4	Papua New Guinea	5	7	103	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	6	8	118
5	Nouvelle Calédonie	1	1	15	10	23	219	0	0	0	0	0	0	0	0	0	11	24	234
6	Đài Loan	3	4	30	0	0	0	0	0	0	2	2	9	0	0	0	3	4	30
7	So-lo-mon				1	3	43	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	3	43
8	không rõ Quốc gia	3	3	16	3	3	21	0	0	0	0	0	0	0	0	0	8	9	63
	Tổng	224	364	2689	181	297	2419	119	179	1146	166	253	1205	57	92	556	917	1461	10940

d) Đánh giá chung của Đoàn Thanh tra EC

- Bộ NN đã báo cáo đầy đủ thực hiện KN, bố trí làm việc theo yêu cầu của đoàn
- Sự vào cuộc của các cơ quan trung ương QH, CP, BN
- Bộ Nông NN đã ban hành QĐ 670, tổ chức đoàn công tác, tham mưu xây dựng các văn bản QPPL
- Tuy nhiên, nhiều địa phương chưa thực sự vào cuộc, triển khai thực tế còn yếu

II. Tình hình, kết quả thực hiện từ khi đoàn thanh tra EC có báo cáo giám sát đến nay

1. Về triển khai các khuyến nghị của EC

- Bộ NN: báo cáo TTg kết quả làm việc của đoàn EC; có công văn chỉ đạo địa phương, TCTS thu hồi thiết bị Movi, rà soát, xác định nhiệm vụ trọng tâm đến cuối năm
- Tập trung xây dựng VBQP PL,
- Tham gia 02 hiệp định PSMA và UNSFA
- Chọn 3 tỉnh điểm để tập trung chỉ đạo;
- Tăng cường hợp tác song phương, đa phương

2. Đánh giá chung

a) Ưu điểm

- Nhận được sự quan tâm của cả hệ thống chính trị, Chính phủ, bộ, ngành Trung ương và địa phương, Thành lập BCD TW, đp
- Cơ bản nội luật hóa các qui định của quốc tế, khu vực trong Luật Thủy sản năm 2017;
- Tàu cá vi phạm vùng biển của các nước quốc đảo TBD; Việc kiểm tra, kiểm soát tàu cá có bước tiến bộ;
- Hợp tác quốc tế, tham gia các hiệp định, công ước quốc tế về thủy sản có nhiều nỗ lực tích cực.
- Quyết tâm và nỗ lực hành động của Chính phủ, Bộ NN về chống khai thác IUU.
- Cải thiện đáng kể công tác theo dõi, kiểm soát, giám sát tàu cá (MCS) so với trước.

3. Đánh giá chung

b) Tồn tại, hạn chế

- Chưa bố trí đủ nguồn lực về tổ chức, nhân lực và vật lực
- Kiểm soát, thực tàu cá vi phạm IUU chưa hiệu quả; mức xử phạt chưa tạo được sự răn đe.
- Chưa thể hiện được trách nhiệm đầy đủ của quốc gia treo cờ và trách nhiệm của quốc gia ven.
- Tàu cá vẫn còn khai thác trái phép tại vùng biển NN
- Công tác xác nhận, chứng nhận chưa đáp ứng được yêu cầu,

3. Nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới

- (i) Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 45/CT-TTg, Công điện 732/CĐ-TTg, 1275/CĐ-TTg, Quyết định số 78/QĐ-TTg và các văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU.
- (ii) Chuẩn bị tốt nội dung làm việc với Đoàn Thanh tra của EC lần thứ ba.
- (iii) Triển khai hiệu quả Luật Thủy sản 2017, văn bản hướng dẫn Luật; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm khai thác IUU theo Nghị định số 42/2019/NĐ-CP
- (iv) Ngăn chặn tàu cá vi phạm hoặc có dấu hiệu vi phạm khai thác IUU, chấm dứt tàu cá vi phạm khai thác ở vùng biển nước ngoài.

3. Nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới

- (v) Khắc phục các tồn tại về kiểm soát tàu cá ra, vào cảng; kiểm soát 100% sản lượng cập bến, thu hồi 100% nhật ký khai thác.
- (vi) Bố trí nguồn lực để chống khai thác IUU, ưu tiên cho các cơ quan chống khai thác IUU.
- (vii) Tăng cường HTQT về chống khai thác IUU
- (viii) Đẩy mạnh truyền thông liên quan đến chống khai thác IUU,
- (ix) Huy động sức mạnh tổng hợp để tạo bước đột phá trong chống khai thác IUU, gỡ cảnh báo “Thẻ vàng”.

III. Một số hình ảnh về hậu quả khai thác IUU

1. Về môi trường, hệ sinh thái và đói nghèo



III. Hậu quả

2. Người vi phạm IUU



III. Hậu quả

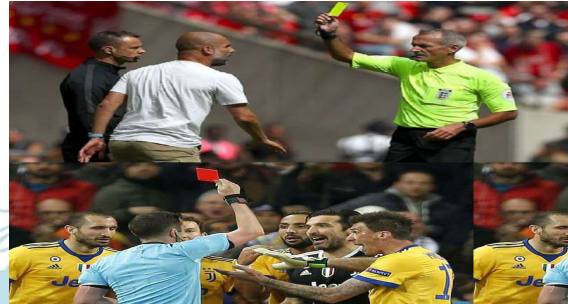
3. Chủ tàu vi phạm IUU



- Mất tàu
- Trả tiền hồi hương
- Bị phạt
- Bị đưa vào Blacklist
- Không được hưởng CS
- Không cấp lại giấy phép

III. Hậu quả

4. Quốc gia vi phạm IUU



III. Hậu quả

5. Hình ảnh tàu cá vi phạm IUU



PHẦN THỨ HAI

**Công tác xác nhận, chứng nhận nguồn gốc
nguyên liệu thủy sản xuất khẩu**

1. Xác nhận, chứng nhận NLTS

Xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác

“là việc **xác nhận** của cơ quan thẩm quyền đối với **nguyên liệu thủy sản** có nguồn gốc từ **khai thác** không vi phạm quy định về khai thác thủy sản BHP, KBC, KTQĐ”

(BHP, KBC, KTQĐ = IUU)

Chứng nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác

“là việc **chứng nhận** của cơ quan thẩm quyền đối với **lô hàng thủy sản** có nguồn gốc từ **khai thác** không vi phạm quy định về khai thác thủy sản BHP, KBC, KTQĐ”

(BHP, KBC, KTQĐ = IUU)

Đơn vị thực hiện (Đ 9 TT 21)

- Xác nhận NLTS khai thác: Tổ chức quản lý cảng cá được chỉ định xác nhận: Khối lượng, thành phần loài, vùng và thời gian khai thác.
- Chứng nhận nguồn gốc TS từ Khai thác: Cơ quan thủy sản cấp tỉnh (Phụ lục IV).

Trình tự thực hiện (Đ 10 TT 21)

- Xác nhận NLTS khai thác:
- + Hồ sơ: Giấy xác nhận (mẫu 01 PL III), Giấy biên nhận (bản chính)
- + Nộp tại tổ chức cảng cá, nơi tàu bố dỡ thủy sản qua cảng (trực tiếp, qua bưu chính, mạng)
- + Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc

Trình tự thực hiện (Đ 10 TT 21)

- Xác nhận NLTS khai thác:

+ Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc

“thẩm định thông tin đề nghị xác nhận về khối lượng, thành phần loài thủy sản bốc dỡ tại cảng với Sổ theo dõi tàu cá cập cảng bốc dỡ thủy sản, vùng và thời gian khai thác với hành trình của tàu trong hệ thống giám sát tàu cá”.

Trình tự thực hiện (Đ 10 TT 21)

- Cấp giấy nếu thông tin phù hợp

- Trả lại bản chính giấy biên nhận nếu chưa xác nhận hết NL, thu lại bản chính giấy biên nhận nếu xác nhận hết nguyên liệu.

Trình tự thực hiện (Đ 11 TT 21)

Chứng nhận nguồn gốc TS khai thác:

Hồ sơ (cấp mới).

- Bản sao Giấy xác nhận
- Giấy chứng nhận (Mẫu 02, or Mẫu 03)
- Thông tin bổ sung cho SP thủy sản (Mẫu 2a)
- Thông tin vận tải (Mẫu 2b)

Nội dung 6: chứng nhận, xác nhận

Trình tự thực hiện (Đ 11 TT 21)

Chứng nhận nguồn gốc TS khai thác:

Hồ sơ (cấp mới).

- Đơn đề nghị cấp lại (Mẫu 5a)
- Giấy chứng nhận (Mẫu 02 or Mẫu 03)
- Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp khi bị rách, nát, sai thông tin (trừ mất).

Trình tự thực hiện (Đ 11 TT 21)

Chứng nhận nguồn gốc TS khai thác:

Nộp hồ sơ tại: Chi cục Thủy sản

Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc

Kết quả: chứng nhận khi thông tin kê khai đúng

“Giấy chứng nhận cấp lại có số trùng với số bản gốc đã cấp và thêm chữ “R” ở phần số chứng nhận

2. NHỮNG LỖI THƯỜNG GẶP

Những lỗi thường gặp từ trước đến nay

1. Sai tên loài: Vietnamese và Latin.
2. Khai gian tên loài: gian lận thương mại
3. Sai mã sản phẩm: HS code 6 ký tự.
4. Sai khối lượng.
5. Tàu hết hạn giấy phép.
6. Dấu cơ quan thẩm quyền chưa cập nhật.
7. Chữ ký chưa thông báo cho EU.

8. Chứng nhận đã được gửi đi nhưng sau đó lại sửa lại thông tin.
9. Không đánh số trang, thiếu trang.
10. Đánh số không đúng.
11. Hồ sơ chưa khai báo đầy đủ nhưng chi cục vẫn ký xác nhận (thiếu ngày, thiếu chữ ký của chủ hàng xuất khẩu)
12. Tên loài ,sản lượng không phù hợp nghề

*** Năm 2018**

- 19 chứng nhận đề nghị xác minh
- **Các nước: 5 nước**
Đức (3), Áo ,Tây Ban Nha (2), Hà Lan (3), Thái Lan (6),
- **CC thuộc các tỉnh: 5 tỉnh, thành phố**
Kiên Giang (2), Bà Rịa –Vũng Tàu (5), Bến Tre, Tp HCM, Cà Mau

*** Năm 2018**

- Những nội dung yêu cầu xác minh: 07

- + Chưa cập nhật chữ ký, dấu cơ quan thẩm quyền
- + Sai khác khối lượng giữa mục 3 trong CC và tổng Khối lượng trong Phụ đính 5a
- + Trùng số chứng nhận
- + Xác minh tính xác thực của CC
- + Dùng sai mẫu (CC, Phụ đính)
- + Thiếu thông tin trong khai báo vận chuyển
- + Sai về ngày lên cá với thời hạn của Giấy phép

*** Năm 2019**

- 33 chứng nhận đề nghị xác minh

- Các nước: 5 nước

Đức, Áo, Tây Ban Nha, Hà Lan, Thái Lan

- CC thuộc các tỉnh: 10 tỉnh, thành phố

Kiên Giang, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bến Tre, Tp HCM, Cà Mau, Bình Thuận, Đà Nẵng, Hải Phòng, Sóc Trăng, Khánh Hòa

*** Năm 2019**

- Những nội dung yêu cầu xác minh: 07

- + Chưa cập nhật chữ ký, dấu cơ quan thẩm quyền
- + Xác minh tính xác thực của CC ;
- + Cung cấp GP, NK, vị trí khai thác tàu cá, khai báo tại cảng.
- + Dùng sai mẫu chứng nhận;
- + Sai về ngày lên cá với thời hạn của Giấy phép

(Phát hiện một Chứng nhận giả:
175/2019/CC/BTr)

*** Năm 2020**

- 10 chứng nhận đề nghị xác minh

- Các nước: 5 nước

Anh (1), Slovenia (1), Phần Lan (1), Hà Lan (3)
Tây Ban Nha (4)

- CC thuộc các tỉnh: 10 tỉnh, thành phố

Bình Định (1) Quảng Ngãi (3) Khánh Hòa (6)

*** Năm 2020**

- Những nội dung yêu cầu xác minh: 07

- + Tàu khai thác khi Giấy phép hết hạn;
- + Ngày lên cá tại cảng trùng với thời gian khai thác;
- + Sai tên loài giữa CC và Phụ đính;
- + Xác minh tính xác thực của CC ;
- + Cung cấp GP, NK, vị trí khai thác tàu cá, khai báo tại cảng.
- + Dấu và chữa ký bị mờ;
- + Thiếu mục 5, 6 của Giấy chứng nhận

3. Quy trình xử lý đối với các lô hàng bị đề nghị xác minh

Quy trình xử lý

Bước 1: Nhận thông tin từ nước nhập khẩu (02 ngày)

Bước 2: Đề nghị Chi cục, DN xác minh thông tin

Bước 3: Chi cục Thủy sản trả lời
(B2-B3: 07 ngày)

Bước 4: Làm văn bản trả lời nước nhập khẩu (02 ngày)

1. Đối với chi cục Thủy sản

- Kiểm tra, xác minh thông tin theo yêu cầu
- Phối hợp với Doanh nghiệp để xác định nguyên nhân
- Trả lời đúng thời gian (**không quá 7 ngày**)
- Scan tài liệu gửi kèm theo yêu cầu

2. Đối với Doanh nghiệp

- Liên lạc ngay với Chi cục, Tổng cục để tìm hiểu nguyên nhân, hướng xử lý khi lô hàng bị ngừng thông quan
- Không nên tự ý trả lời, cung cấp thông tin cho khách hàng khi chưa trao đổi thống nhất với Chi cục, Tổng cục
- Xác nhận lại kết quả cho Chi cục, Tổng cục

3. Tổng cục Thủy sản

- Soạn công văn trả lời phía cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu yêu cầu trên cơ sở Nội dung trả lời của Chi cục Thủy sản
- Gửi Email trả lời



4. Một số nội dung dự kiến sửa đổi trong công tác xác nhận, chứng nhận NLTS

(1) Quy trình nộp nhật ký khai thác

- Tàu khai thác nộp NKKT trước thời điểm lên cá
- Tàu TMCT nộp NKTCT trước thời điểm lên cá



(2) Thay đổi biểu mẫu nhật ký TMCT

Trang bìa

TỔNG CỤC THỦY SẢN

NHẬT KÝ THU MUA, CHUYỂN TẢI THỦY SẢN (DÙNG CHO TÀU THU MUA/CHUYỂN TẢI THỦY SẢN)

1. Họ và tên chủ tàu: 2. Họ và tên thuyền trưởng:
 3. Số đăng ký tàu:; 4. Chiều dài lớn nhất của tàu: m; 5. Tổng công suất máy chính: CV
 6. Số Giấy phép khai thác thủy sản:; Thời hạn đến:

Chuyến biển số:

(Ghi số thứ tự của chuyến biển
đang thực hiện trong năm)

7. Cảng đi:; Thời gian đi: Ngày Tháng năm

8. Cảng về:; Thời gian cập: Ngày tháng năm

9. Nộp Nhật ký: Ngày tháng năm Vào Số số:

(2) Thay đổi biểu mẫu nhật ký TMCT

A. KẾT QUẢ THU MUA/CHUYỂN TẢI CỦA CHUYẾN BIỂN

TT	Số đăng ký tàu cá	Thời gian (Ngày, tháng, năm)	Vị trí thu mua/chuyển tải		Khối lượng loài (kg)						Tổng Khối lượng thủy sản (kg)
			Vĩ độ	Kinh độ	Loài	Loài	Loài	Loài	Loài	Loài	
1											
2											
...											
n											
Tổng											

Ngày tháng năm

Thuyền trưởng tàu thu mua chuyển tải
(ký, ghi rõ họ và tên)

(2) Thay đổi biểu mẫu nhật ký TMCT

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ TÀU CÁ ĐƯỢC TMCT

1. Số đăng ký tàu:; 2. Chiều dài lớn nhất của tàu: m; 3. Tổng công suất máy chính: CV
 4. Số Giấy phép khai thác thủy sản: Thời hạn đến: 5. Nghề khai thác
 6. Cảng đi:; Thời gian đi: Ngày Tháng năm
 7. Thời gian khai thác đối với sản phẩm thu mua, chuyển tải: Từ ngày/...../..... đến ngày/...../.....

II. THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC THỦY SẢN LIÊN QUAN ĐẾN SẢN PHẨM THU MUA/CHUYỂN TẢI

Mê thứ	Thời điểm thả (giờ, phút, ngày, tháng)	Vị trí thả		Thời điểm thu (giờ, phút, ngày, tháng)	Vị trí thu		Khối lượng loài thủy sản đã thu mua, chuyển tải (kg)						Tổng sản lượng (kg)
		Vĩ độ	Kinh độ		Vĩ độ	Kinh độ	Loài	Loài	Loài	Loài	Loài	Loài	
1													
2													
TỔNG													

Ngày tháng năm
 thuyền trưởng tàu khai thác thủy sản
 (ký, ghi rõ họ và tên)

Ngày tháng năm
 thuyền trưởng tàu thu mua, chuyển tải
 (ký, ghi rõ họ và tên)

3. THAY ĐỔI MẪU GIẤY BIÊN NHẬN THỦY SẢN BỐC DỠ QUA CẢNG

Số:/20.../AA(R)

(Giấy biên nhận có giá trị 90 ngày, kể từ ngày được cấp)

Tên cảng cá:

Địa chỉ:

BIÊN NHẬN:

A. THÔNG TIN BIÊN NHẬN

- Họ và tên chủ tàu/thuyền trưởng:
- Số đăng ký của tàu:
- Giấy phép khai thác thủy sản số:; Thời hạn đến:
- Ngày tháng năm đã bốc dỡ thủy sản qua cảng.
- Chi tiết về sản lượng thủy sản bốc dỡ:

TT	Tên loài	Khối lượng bốc dỡ qua cảng (kg)	Khối lượng thủy sản đã mua (kg)
1			
2			
....			
Tổng			

- Tên tổ chức, cá nhân thu mua, sản phẩm:
Địa chỉ:

Ngày... tháng... năm 20...
 Chủ tàu/thuyền trưởng
 (ký và ghi rõ họ, tên)

Ngày... tháng... năm 20...
 Tổ chức, cá nhân thu mua
 sản phẩm
 (ký và ghi rõ họ, tên)

Ngày... tháng... năm 20...
 Đại diện cảng cá
 (ký và ghi rõ họ, tên)

B. XÁC NHẬN KHỐI LƯỢNG THỦY SẢN CÒN LẠI:

(Dùng cho tổ chức quản lý cảng cá xác nhận khối lượng nguyên liệu thủy sản còn lại khi chưa xác nhận hết khối lượng nguyên liệu thủy sản trong Giấy biên nhận thủy sản bốc dỡ qua cảng)

....., ngày tháng năm; Cảng cá Xác nhận khối lượng thủy sản còn lại trong Giấy biên nhận thủy sản thu mua qua cảng sau khi cấp Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác số:

TT	Tên loài thủy sản	Khối lượng thủy sản đã thu mua (kg)	Khối lượng thủy sản xác nhận (kg)	Khối lượng thủy sản còn lại (kg)
1				
2				
...				
Tổng				

Ngày... tháng... năm 20...

Đại diện cảng cá

(ký và ghi rõ họ, tên)



4. THAY ĐỔI MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN NGUỒN GỐC THỦY SẢN KHAI THÁC



MINISTRY OF AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
DIRECTORATE OF FISHERIES
TỔNG CỤC THỦY SẢN

CATCH CERTIFICATE
CHỨNG NHẬN NGUỒN GỐC THỦY SẢN KHAI THÁC

Document number Số chứng nhận.XXXX/20.../CC-AA

1. Authority's name Tên cơ quan thẩm quyền	Address Địa chỉ	Tel.....
.....		Fax

2. Information of Fishing vessel is indicated on the Appendix 3a Thông tin về tàu cá khai thác chi tiết xem Phụ đính 3a kèm theo

3. Description of Products Mô tả sản phẩm¹..... Type of processing authorized on board (if available)
 Loại hình chế biến trên tàu cá được cấp phép (nếu có)

Species Loài	Product code Mã sản phẩm	Catch area(s) and dates Vùng và thời gian khai thác	Estimated live weight Khối lượng nguyên liệu ước tính của lô hàng(kg) ²	Estimated weight to be landed Khối lượng lên bến ước tính của tàu cá (nếu có)(kg) ³	Verified weight landed Khối lượng nguyên liệu đã được xác nhận (kg) ⁴

¹ Mô tả chi tiết thông tin của lô hàng xuất khẩu: dạng đóng hộp, phối trộn, cấp đông, nguyên con, khối lượng tịnh....; khối lượng các loài...hoặc theo yêu cầu của đơn vị nhập khẩu.

² Sử dụng khi thủy sản được xuất khẩu sống, khi một phần của sản phẩm khai thác cập cảng được xuất khẩu, khi các sản phẩm khai thác được chế biến trước khi xuất khẩu

³ Sử dụng khi sản phẩm khai thác cập cảng tại nước mà tàu đó treo cờ hoặc cảng nước khác và xuất khẩu toàn bộ sản phẩm;

⁴ Sử dụng khi toàn bộ khối lượng của lô hàng xuất khẩu do cơ quan có thẩm quyền cân kiểm tra trước khi chứng nhận;

4. References of applicable conservation and management measures Tham chiếu các quy định về quản lý và bảo vệ nguồn lợi thủy sản				
5. Name of master of fishing vessel – Signature – seal Tên thuyền trưởng tàu cá – Chữ ký – dấu ¹ (Information details is indicated on the logbook of fishing vessel, if request Thông tin chi tiết xem nhật ký khai thác thủy sản, gửi kèm khi có yêu cầu)				
6. Declaration of transshipment at sea Khai báo chuyển tải trên biển (nếu có) ² :		No không ☐	Yes có ☐ (Information details is indicated on the logbook of receiving vessel, if request Thông tin chi tiết xem nhật ký khai thác thủy sản, gửi kèm khi có yêu cầu)	
name of master of fishing vessel) (Tên thuyền trưởng tàu khai thác)		Signature and date Chữ ký và ngày		Transshipment date/area/position Ngày/khu vực/vị trí chuyển tải
Master of receiving vessel/ representative Tên thuyền trưởng tàu nhận/ Người đại diện		Signature Chữ ký	Vessel name Tên tàu	Call sign Hô hiệu
				IMO/ Lloyd's number (if issued) Số IMO, Lloyd's (nếu có)

¹ Chỉ ghi trong trường hợp xuất khẩu cá sống, trường hợp sản phẩm chế biến xuất khẩu không ghi mục này.
² Tích vào ô tương ứng có hoặc không, các nội dung khác để trống.

7. Transshipment authorization within a Port area Xác nhận chuyển hàng tại cảng							
Name Tên	Port authority Cơ quan quản lý cảng	Signature Chữ ký	Address Địa chỉ:	Tel Điện thoại	Port of landing Cảng lên cá	Date of landing Ngày lên cá	Seal (stamp) Dấu
8. Name and address of exporter Tên chủ hàng xuất khẩu			Signature Chữ ký		Date Ngày		Seal Dấu
9. Flag state authority validation Chứng nhận của Cơ quan thẩm quyền nước treo cờ							
Full name Họ và tên			Signature Chữ ký:		Date Ngày		Seal Dấu
Title Chức vụ							
10. Transport details, see Appendix 5b attached Thông tin vận tải, xem Phụ đính 5b kèm theo							
11. Importer declaration Khai báo của đơn vị nhập khẩu							
Name of importer Tên đơn vị nhập khẩu		Signature Chữ ký		Date Ngày		Seal Dấu	
Address Địa chỉ							
As regulated by the imported authorities: Theo quy định của cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu:		Reference Tài liệu tham chiếu					
12. Import control - authority Cơ quan thẩm quyền kiểm soát nhập khẩu		Place Địa điểm		Importation authorized Cho phép nhập khẩu		Importation suspended Chưa cho phép nhập khẩu	
						Verification requested – dateYêu cầu kiểm tra – ngày	
Customs declaration, if issued Khai báo hải quan, Nếu có		Number Số		Date Ngày		Place Địa điểm:	

***Xin trân trọng cảm ơn
sự quan tâm theo dõi!***

